

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832507] - Thực tập hệ thống
lạnh công nghiệp (CCQ2118A)

CBGD: Trần Xuân An (280029)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

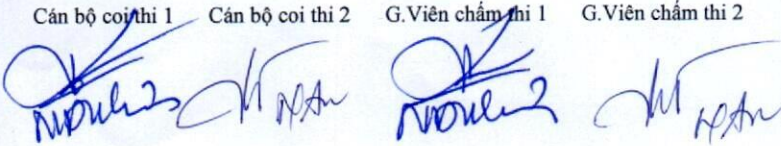
Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121170222	Dương Quốc Đạt		06/01/2003	CCQ2118C					8.0
2	2121180083	Phạm Phước Dự		27/10/2003	CCQ2118C					6.0
3	2121180072	Huỳnh Trúc Khoang		25/05/2003	CCQ2118C					6.0
4	2121180003	Đặng Minh Nhựt		22/05/2002	CCQ2118A					7.5
5	2121180016	Phan Hoàng Phúc		30/06/2003	CCQ2118A					6.0
6	2121180002	Nguyễn Thế Quảng		03/03/2003	CCQ2118A					5.0
7	2121180079	Kiều Quốc Thọ		24/06/2003	CCQ2118C					7.0
8	2121180034	Nguyễn Quang Thương		07/03/2003	CCQ2118A					7.5
9	2121180013	Nguyễn Thành Tin		12/12/2003	CCQ2118A					9.5
10	2121180005	Nguyễn Văn Toàn		19/07/2003	CCQ2118A					8.5
11	2121180012	Nguyễn Tấn Triện		20/06/2002	CCQ2118A					7.3
12	2121180029	Nguyễn Minh Trọng		09/10/2003	CCQ2118A					6.0
13	2121180001	Đỗ Đan Trường		18/08/2003	CCQ2118A					7.3
14	2121180007	Đặng Bảo Tuấn		26/01/2003	CCQ2118A					7.5
15	2121180077	Nguyễn Minh Tuyền		18/06/2003	CCQ2118C					8.0
16	2121180082	Lương Hồng Vi		19/04/2003	CCQ2118C					7.5
17	2121180081	Dương Quốc Việt		01/06/2003	CCQ2118C					7.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

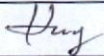
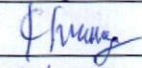
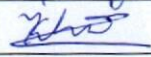
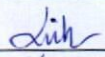
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2



Môn học : [22832505] - Thực tập hệ thống
lạnh công nghiệp (CCQ2118A)
CBGD: Trần Xuân An (280029)

Số SV có mặt: 16...
Số bài thi: 16...
Số tờ giấy thi: 16...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121180006	Ngô Minh	Âu	06/11/2003	CCQ2118A					7.0
2	2121180021	Võ Cao	Bảo	13/08/2003	CCQ2118A					6.5
3	2121180018	Trần Quý	Đài	09/10/2003	CCQ2118A					7.0
4	2121180014	Trịnh Minh	Du	14/12/2003	CCQ2118A					7.3
5	2121180004	Trịnh Văn	Hiền	08/05/2003	CCQ2118A					7.3
6	2121180032	Nguyễn Quốc	Hiệp	16/06/2003	CCQ2118A					8.0
7	2121180022	Hồ Châu Ngọc	Hiếu	24/01/2003	CCQ2118A					6.0
8	2121180017	Huỳnh Trọng	Hiếu	18/12/2003	CCQ2118A					7.3
9	2121180030	Nguyễn Kế	Học	07/05/2003	CCQ2118A					7.0
10	2121180023	Lê Đăng	Huy	28/04/2003	CCQ2118A					8.3
11	2121180027	Dương Lâm	Khang	02/07/2003	CCQ2118A					6.0
12	2121180028	Đào Trọng	Khánh	03/07/2003	CCQ2118A					8.5
13	2121180009	Đặng Trung	Kiên	05/09/2003	CCQ2118A					8.8
14	2121180026	Tăng Châu Bình	Linh	29/05/2003	CCQ2118A					8.5
15	2121180008	Trần Văn	Mạnh	14/01/2003	CCQ2118A					7.5
16	2121180031	Văn Quyết Công	Nhân	12/04/2002	CCQ2118A					8.3